

# Quan hệ giữa Chiềng Mai (Xiêm) và Kengtung (Miến Điện) trong thế kỷ XIX

NGUYỄN MẬU HÙNG\*

Mặc dù phải tập trung sức lực vào nhiệm vụ chính là đối phó với âm mưu xâm lược của thực dân phương Tây, nhưng cả Xiêm lẫn Miến Điện vẫn không từ bỏ tham vọng kiểm soát những vùng đất nằm cạnh biên giới của nhau. Chính vì vậy, cả hai nước đều sử dụng các tiểu quốc chư hầu ở biên viễn vào mục đích đó. Tiêu biểu nhất trong số này là tiểu quốc Chiềng Mai – chư hầu của Xiêm và tiểu quốc Kengtung - chư hầu của Miến Điện.

## 1. Vị trí chiến lược của Kengtung

Kengtung (Chiên Tung) là một trong những tiểu bang quan trọng nhất của liên hiệp Shan, nằm dưới bá quyền của Miến Điện ở thế kỷ XIX. Ở vị trí bấp bênh đó, Kengtung phải thường xuyên đương đầu với những cuộc chiến tranh để giành quyền tự chủ và đó cũng là số phận chung cho những tiểu quốc phải triều cống cả Miến Điện lẫn Xiêm. Nhờ nằm ở vị trí xa và tương đối mạnh, lại có

khát vọng độc lập, năm 1886, khi người Anh thôn tính các tiểu bang Shan thì Kengtung vẫn là tiểu quốc lớn nhất, giàu mạnh nhất và bị chinh phục muộn nhất<sup>(1)</sup>.

Ngoài mong muốn sử dụng Kengtung như những tên lính dõ dạn trong các cuộc chiến tranh xâm lược của mình, các triều đại Miến Điện còn muốn kiểm soát vị trí chiến lược quan trọng này, vì con đường thương mại chủ yếu nối liền Miến Điện với Trung Quốc phải đi qua Kengtung; nhưng quan trọng hơn, là để Kengtung khỏi rơi vào tay người Xiêm.

Đối với Xiêm, việc kiểm soát được Kengtung cũng đồng nghĩa với việc nắm các tiểu bang Shan ở miền Bắc Miến Điện. Nhưng một yếu tố khác khá quan trọng đó là 2/3 dân số Chiềng Mai giai đoạn này là người Kengtung bị Xiêm bắt về trong các cuộc tấn công Kengtung trước đó. Do đó, khẩn trương chiếm giữ Kengtung sẽ làm cho Xiêm tránh được một kẻ thù tiềm tàng và một trung tâm

\* Nguyễn Mậu Hùng, giảng viên Đại học Đà Lạt.

giàu mạnh có thể thu hút những thần dân Kengtung trở về quê hương bản quán của họ.

Vào những năm 30 của thế kỷ XIX, Kengtung bị Chaopha có tên là Sao Mahakanan cai trị. Ông này hoàn toàn không tin tưởng vào người Thái. Năm 1804, Mahakanan đã tổ chức một cuộc kháng chiến chống lại quân Xiêm xâm lược do Rama I chỉ huy. Tuy nhiên, nỗ lực của Mahakanan bất thành và ông ta cùng hàng ngàn thần dân của mình bị bắt làm tù binh đưa về Xiêm.

Trong khi đó, một Chaopa khác là Sao Kawang Tai đã chịu thần phục Xiêm để tránh nạn binh đao khói lửa của dân chúng. Người ta thấy Xiêm đã hứa với Chaopa này rằng nếu ông ta chấp nhận cho những thần dân của mình đi di trú đến Chiềng Mai và bản thân ông ta phải thần phục Rama I thì người Thái sẽ giúp Kengtung bảo vệ được độc lập của mình trước Miến Điện. Trong những năm sau, thực tế Xiêm không hề có một kế hoạch như vậy và trò chơi hai mặt này của họ đã làm cho Kengtung nổi giận. Chính vì vậy, ngay lập tức, một số người Kengtung sống ở Xiêm lên đường về nước, trong số đó có cả Mahakanan. Ông được thừa nhận như một Shaopha năm 1813 và lên ngôi Kengtung cho đến năm 1858. Dưới sự trị vì của Mahakanan, nền độc lập của Kengtung ngày càng được bảo đảm. Nhưng điều đó lại hoàn toàn trái ngược với mong muốn của triều đình Băng Cốc và Chiềng Mai. Do đó, nguy cơ chiến tranh bùng nổ giữa hai bên là luôn luôn thường trực.

## 2. Các cuộc chiến tranh giữa Chiềng Mai (Xiêm) và Kengtung (Miến Điện) trong thế kỷ XIX

Năm 1837, sự thù địch giữa Chiềng Mai và Kengtung lộ rõ khi những đoàn quân từ Chiềng Mai và Lampun xâm nhập lãnh thổ Kengtung. Cùng lúc, Chiềng Mai báo cáo với Băng Cốc cho biết quân Miến Điện cũng đang di chuyển đến dọc biên giới Xiêm và yêu cầu Băng Cốc cho phép tấn công để tự vệ. Vua Rama III đã từ chối yêu cầu đó của Chiềng Mai, nhưng đồng thời lại chỉ ra rằng Chiềng Mai chịu trách nhiệm bảo vệ biên giới phía Bắc Xiêm.

Với lực lượng tổng cộng 3.300 quân, được tăng cường 900 binh sĩ đến từ Lampun, Chiềng Mai đã quyết định tấn công và hoàn toàn thành công. Mong Tuan, Mong Hrat và các trung tâm khác lần lượt bị chiếm đóng. Sau đó, Chiềng Mai đã báo cáo với Băng Cốc có 1.368 binh sĩ Kengtung bị bắt làm tù binh và yêu cầu Băng Cốc cho phép để lại 1.000 trong số này nhằm phân phát cho các chỉ huy địa phương. Số còn lại sẽ được gửi đến Băng Cốc. Ngoài ra, những chiến lợi phẩm của cuộc chiến bao gồm 246 con trâu, 15 ngựa, 47 súng kíp. Tất cả đều được cống nộp cho Băng Cốc. Vua Rama III vô cùng biết ơn Chiềng Mai về những chiến lợi phẩm đó<sup>(2)</sup>.

Sự thành công trong cuộc tập kích đó đã kích thích lòng can đảm của giới lãnh đạo Chiềng Mai và phần lớn trong số họ mạo hiểm đi đến tin tưởng rằng một cuộc xâm lược quy mô hơn vào trung tâm Kengtung sẽ cho phép bắt được nhiều tù nhân hơn.

Để chuẩn bị cho đợt xâm lược Kengtung sắp tới, vua Rama III đã khởi thảo một kế hoạch cẩn thận dựa trên cơ sở đánh giá chính xác tình hình ở Chiềngrung<sup>(3)</sup>. Vua Rama III cho rằng với tình hình rối ren hiện nay ở Chiềngrung, rất có thể họ phải đến gõ cửa Xiêm nhờ giúp đỡ. Trong trường hợp đó, nếu Xiêm từ chối thì sẽ không những mất cơ hội đưa quân vào Chiềngrung mà còn mang tiếng là sợ Miến Điện. Ngoài ra, để đảm bảo một vị trí chắc chắn cho Xiêm ở Sip Soong Pa Na<sup>(4)</sup>, thì nhất thiết phải đẩy Miến Điện ra khỏi Kengtung. Do đó, ít lâu sau, vua Rama III đã ra lệnh cho các chư hầu của Xiêm ở phía Bắc là Chiềng Mai, Lampun và Lampang đồng loạt tấn công Kengtung.

Mối quan hệ giữa Chiềng Mai và Băng Cốc lúc này cũng giống như mối quan hệ giữa Kengtung và Ava (Miến Điện). Phần lớn mệnh lệnh được gửi từ Băng Cốc đến Chiềng Mai đều dựa trên cơ sở đánh giá thực tế khả năng thi hành của vương quốc này. Do đó, vua Rama III hoàn toàn tin tưởng vào việc kêu gọi Chiềng Mai tấn công Kengtung vì ông đã biết được mối quan hệ giữa Chiềng Mai và Kengtung đang cực kỳ căng thẳng.

Năm 1850, trong mệnh lệnh tấn công Kengtung có yêu cầu Chiềng Mai phải bổ sung quân số từ Lampang và Lampun ít nhất mỗi nước 500 người. Uparat của Chiềng Mai được phong làm chỉ huy lực lượng hùng hậu này, còn Chao Ratchabut cũng của Chiềng Mai chỉ huy một lực lượng khiêm tốn hơn. Ngoài ra, họ còn được thủ lĩnh tương lai của Chiềng Mai là Chao Kawilorot hỗ trợ với một lực lượng tổng hợp to lớn.

Ratchabut chỉ huy lực lượng của mình xuất phát từ Chiềng Mai tiến thẳng về Kengtung. Theo kế hoạch của ông ta thì vào ngày 26-2-1850 sẽ hội quân với Uparat ở Kengtung. Nhưng trên đường hành quân, ông ta lại tấn công vào Mong Hrat, nơi đã bị Chiềng Mai tàn phá từ trước, làm cho vùng này không thể gượng dậy được và bị lãng quên cho đến 1868. Cùng chung số phận với Mong Hrat là Mong Kok và Mong Lan. Sau khi vợ vét xong những nơi này, Ratchabut tập trung lực lượng tiến vào Kengtung.

Hầu như không có một sự kháng cự nào đáng kể cho đến khi hoàng tử Mahakanan bị bắt và quân của Ratchabut tiến vào Kengtung. Tuy nhiên, họ cũng không đủ sức để tiến xa hơn vào trong thành.

Về phía Uparat, lực lượng của ông ta được đề nghị đến giúp đỡ Chiềng Mai tấn công Kengtung, nhưng mãi vẫn không thấy. Sau khi rời khỏi Chiềng Mai, ông ta chia lực lượng của mình thành nhiều đơn vị nhỏ, trong đó, ông ta chỉ huy một lực lượng tấn công vào Mong Yawng nằm ở phía Nam Kengtung và dựng trại ở đó để thu lượm tù binh và chiến lợi phẩm ở những vùng xa.

Chao Ratchabut đã gửi thông điệp đề nghị Uparat tăng cường lực lượng đến tấn công Kengtung. Tuy nhiên Uparat không những im lặng mà còn nghiêm cấm bất cứ người lính nào của ông rời bỏ Mong Yawng để gia nhập đoàn quân của Ratchabut. Trước nguy cơ thâm hụt lương thực và vũ khí Ratchabut buộc phải ra lệnh rút quân khỏi Kengtung.

Với một lực lượng không quá 3.500 quân, lại bị thâm hụt do đào ngũ, bệnh

tật và rút bớt để hộ tống tù binh trước khi đến Kengtung, thì việc Ratchabut thất bại trong âm mưu chiếm đóng Kengtung là điều dễ hiểu.

Thất vọng trước thất bại của Uparat trong việc dùng vũ lực chinh phục Kengtung, hoàng tử Chiềng Mai liền gửi ngay một bức thư viết tay đến Băng Cốc tường trình về chiến dịch của Uparat. Đồng thời, ông cũng gợi ý để Xiêm cho phép tiến hành một cuộc xâm lược khác vào mùa khô năm sau (12-1856). Tuy nhiên, đề nghị của ông ta không được chấp nhận vì vua Rama III lâm bệnh nặng và tất cả các hoạt động khác của triều đình Xiêm phải tạm thời ngưng lại.

Cuộc chiến tranh năm 1850 đã làm cơ sở cho hai cuộc xâm lược Kengtung thất bại tiếp theo của Xiêm dưới triều đại Mongkut, mặc dù đã có sự ủng hộ nhiều hơn trước.

\*\*\*

Đến đây, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra rằng các cuộc chiến tranh giữa Chiềng Mai và Kengtung đều có một nguồn gốc chung là các cuộc tranh chấp cục bộ lẫn nhau giữa các tiểu bang ở sát biên giới hai nước chứ chẳng liên quan gì đến các sự kiện xảy ra ở Miến Điện cả. Hay nói cách khác, những cuộc chiến tranh đó trước sau gì cũng xảy ra mặc cho có cuộc chiến tranh Anh - Miến hay không. Điều đó cũng cho thấy một thực tế lúc này là Miến Điện đã quá suy yếu còn Xiêm thì tương đối tự tin vào sức mạnh của chính mình.

Trái lại với mong muốn của Xiêm, những cuộc chiến tranh này đã mang lại

cho Kengtung nhiều điều kiện thuận lợi. Ngay trong cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ nhất và thứ hai, Kengtung đã trở thành một tiểu quốc giàu mạnh. Cư dân tập trung đông đúc hơn, thành quách được nâng cấp cẩn thận hơn. Kengtung chỉ thực sự mất vị trí dẫn đầu khi một đường tàu chạy qua phía Bắc và Nam các tiểu quốc Shan để khai thác mỏ chì Bawdwin giàu nhất thế giới ở Bắc Miến Điện.

Còn số phận của Chiềng Mai cũng không có gì sáng sủa hơn. Sau khi được vua Rama V của Xiêm giảm nhẹ chính sách triều cống. Năm 1901, Xiêm hợp nhất Chiềng Mai và các tiểu quốc khác ở miền Bắc lại rồi sát nhập vào lãnh thổ của mình. Năm 1938, Chiềng Mai chính thức trở thành một tỉnh của Xiêm.

## CHÚ THÍCH

1. K.W.Melchers, "The Thai invasion of Kengtung during the reign of king Rama III", Anuson valter Vella, Payap University, Chiang Mai, Thailand, tr.194.
2. K.W.Melchers, Sdd, tr.197.
3. Chiềngrung: Một tiểu quốc Shan ở phía Bắc Mianma, có biên giới giáp với Chiềng Mai. Mianma kiểm soát họ chủ yếu qua Kengtung.
4. Síp Soong Pa Na: có nghĩa 12 thửa ruộng đồng thời là tên một vương quốc người Thái đã từng tồn tại ở phía Tây tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) ngày nay.